ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 141/2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 22 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 268/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật – Bộ Tư pháp;
- Trung tâm Khuyến nông Quốc gia;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Phòng KTTC;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Luan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Hẳn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 141 /QĐ-UBND ngày 22/9/2026)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp, các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã, Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thực hiện công tác khuyến nông cấp xã.

c) Viên chức khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông, tổ khuyến nông cộng đồng.

d) Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Bảo đảm sự thống nhất trong quản lý, chỉ đạo, thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh; phát huy vai trò chủ động, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác khuyến nông; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác khuyến nông phục vụ phát triển nông nghiệp, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới.

2. Huy động, phối hợp, lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực và tăng cường sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong quản lý, thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng quản lý nhà nước, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát; Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, kỹ thuật và hướng dẫn nghiệp vụ đối với cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về khuyến nông tại địa phương và phối hợp tổ chức triển khai nhiệm vụ trên địa bàn; Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thực hiện công tác khuyến nông cấp xã chịu sự quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã và sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp cấp tỉnh.

2. Tuân thủ các quy định pháp luật về khuyến nông và quy định pháp luật hiện hành; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị được pháp luật quy định.

3. Nội dung nhiệm vụ thuộc phạm vi của cơ quan, đơn vị nào thì cơ quan, đơn vị đó chủ trì, chủ động đề xuất với các cơ quan, đơn vị khác để cùng phối hợp giải quyết; đảm bảo công việc được xử lý kịp thời, hiệu quả.

4. Tăng cường sự phối hợp, trao đổi, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và triển khai các nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Khi cần phối hợp giải quyết các nhiệm vụ khuyến nông thuộc phạm vi cấp tỉnh quản lý, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan để cùng thống nhất giải quyết.

2. Khi cần phối hợp giải quyết các nhiệm vụ khuyến nông thuộc phạm vi cấp xã quản lý, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì làm việc (hoặc xin ý kiến bằng văn bản) với Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp và các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường có liên quan để cùng thống nhất giải quyết.

3. Định kỳ hằng quý, Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp tổ chức họp giao ban với khuyến nông cấp xã để chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và nắm bắt các vấn đề mới phát sinh trong công tác khuyến nông.

4. Trường hợp cần thiết, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì hoặc ủy quyền cho Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp chủ trì thành lập các đoàn/tổ công tác để hướng dẫn, kiểm tra, hỗ trợ cấp xã thực hiện công tác khuyến nông.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG

Điều 5. Phối hợp trong công tác quản lý, chỉ đạo công tác khuyến nông

1. Triển khai thực hiện các chủ trương, định hướng của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông thôn và công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các công tác khuyến nông triển khai trên địa bàn tỉnh.

4. Theo dõi, đánh giá hiệu quả công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh và đề xuất điều chỉnh kịp thời để đáp ứng yêu cầu thực tiễn sản xuất và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Phối hợp trong công tác triển khai các nhiệm vụ khuyến nông

1. Xây dựng các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến nông địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức, thành viên Hợp tác xã, cộng tác viên khuyến nông, tổ khuyến nông cộng đồng, nông dân về các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản.

3. Thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, tổ chức sự kiện, biên soạn, phát hành tài liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu khuyến nông.

4. Xây dựng mô hình trình diễn ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP), thực hành nông nghiệp tốt toàn cầu (GlobalGAP), hữu cơ, mô hình liên kết chuỗi, tuần hoàn.

5. Nghiên cứu, khảo nghiệm, kiểm nghiệm và đánh giá hiệu quả của các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, giải pháp trước khi ứng dụng, chuyển giao vào sản xuất.

6. Chuyển giao công nghệ, tổ chức lại sản xuất, liên kết chuỗi giá trị, hình thành các vùng nguyên liệu sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn phục vụ chế biến, xuất khẩu.

Điều 7. Phối hợp thực hiện hoạt động khuyến nông phục vụ triển khai kế hoạch sản xuất nông nghiệp, phòng, chống dịch bệnh và khắc phục hậu quả thiên tai

1. Phối hợp cung cấp thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ triển khai kế hoạch sản xuất nông nghiệp, phát triển sản xuất an toàn, bảo vệ môi trường, xử lý phụ phẩm nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và các nhiệm vụ phát triển nông nghiệp của địa phương.

2. Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người sản xuất áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và thủy sản; phổ biến quy trình sản xuất an toàn, biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại và khôi phục sản xuất theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

3. Phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin về tình hình sản xuất, sinh vật gây hại, dịch bệnh, thiên tai và các yếu tố ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp; phối hợp cập nhật thông tin, số liệu trên các hệ thống, phần mềm chuyên ngành theo quy định và theo phân công của cơ quan có thẩm quyền.

4. Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn các giải pháp kỹ thuật giúp người dân chủ động ứng phó với thiên tai, thời tiết, dịch bệnh; hỗ trợ khôi phục sản xuất sau thiên tai, dịch bệnh thông qua các hoạt động khuyến nông theo quy định.

5. Khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị phối hợp cử viên chức, người lao động tham gia hỗ trợ các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật, tổng hợp thông tin, đánh giá thiệt hại và các nhiệm vụ khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

6. Khi xảy ra dịch bệnh hoặc thiên tai ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp trên diện rộng, Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp chủ trì, phối hợp triển khai các hoạt động khuyến nông; huy động lực lượng khuyến nông cộng đồng tham gia tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật, hỗ trợ người dân khôi phục sản xuất; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

Điều 8. Chia sẻ thông tin

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo việc thiết lập, quản lý và vận hành hệ thống chia sẻ thông tin và cơ sở dữ liệu về công tác khuyến nông, sản xuất nông nghiệp, tiến bộ kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định hướng phát triển ngành, tình hình dịch bệnh và các nội dung chuyên môn khác trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc cung cấp, cập nhật và hướng dẫn khai thác, sử dụng thông tin phục vụ công tác khuyến nông đảm bảo thông tin được chia sẻ thông suốt giữa các đơn vị có liên quan từ cấp tỉnh đến cơ sở và ngược lại.

2. Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc thu thập, tổng hợp, cập nhật và cung cấp thông tin chuyên môn, kỹ thuật; hướng dẫn, hỗ trợ đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thực hiện công tác khuyến nông cấp xã trong việc khai thác, sử dụng thông tin phục vụ công tác khuyến nông tại địa phương.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các phòng, Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thực hiện công tác khuyến nông có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin về tình hình sản xuất, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thủy sản, diễn biến dịch bệnh và các vấn đề phát sinh tại địa phương; tiếp nhận, phổ biến và tổ chức triển khai các thông tin, hướng dẫn chuyên môn từ cấp tỉnh đến người dân, hợp tác xã và các tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn.

4. Việc chia sẻ thông tin phải bảo đảm chính xác, kịp thời, đúng thẩm quyền, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và công tác khuyến nông; tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, lưu trữ và bảo mật thông tin.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 9. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp, các đơn vị thuộc Sở hướng dẫn cụ thể các nội dung phối hợp theo quy chế này; triển khai thực hiện hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định, văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về khuyến nông.

2. Chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp, các đơn vị trực thuộc Sở phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị có liên quan thực hiện công tác khuyến nông tại các địa phương.

3. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về kết quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực khuyến nông trên phạm vi địa bàn tỉnh.

Điều 10. Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp

1. Tham mưu, đề xuất Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng cơ chế, chính sách về công tác khuyến nông, chế độ đãi ngộ đối với cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chủ trì xây dựng chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến

nông địa phương và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

3. Tham gia triển khai kế hoạch sản xuất nông nghiệp; phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật, hỗ trợ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, tham gia theo dõi tình hình sản xuất, phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả sau thiên tai, bảo vệ môi trường, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp theo phân công của Sở.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

5. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ khuyến nông; điều phối, đôn đốc, hỗ trợ công tác khuyến nông cấp xã, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng.

Điều 11. Các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Phối hợp xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khuyến nông theo lĩnh vực, phạm vi quản lý.

2. Phối hợp hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; cung cấp thông tin, tài liệu, quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực quản lý để phục vụ triển khai các hoạt động khuyến nông; phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật và hướng dẫn chuyên ngành liên quan đến công tác khuyến nông.

3. Phối hợp hướng dẫn chuyên môn, cung cấp, chia sẻ thông tin, dự báo, cảnh báo về sinh vật gây hại, dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản và các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý để phục vụ công tác khuyến nông, phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai các hoạt động khuyến nông theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 12. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Bố trí nhân sự viên chức khuyến nông cấp xã đảm bảo đủ số lượng và phân công thực hiện nhiệm vụ khuyến nông cấp xã theo đúng quy định tại Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14/10/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp; các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về khuyến nông trên địa bàn xã.

3. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc về lĩnh vực khuyến nông, chủ động giải quyết theo thẩm quyền, quy định; hoặc đề xuất, kiến nghị đến cấp thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định (nếu vượt thẩm quyền).

Điều 13. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thực hiện công tác khuyến nông cấp xã (khuyến nông xã)

1. Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thực hiện các nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn khi được cấp có thẩm quyền giao; tuân thủ sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp cấp tỉnh trong công tác

khuyến nông.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến nông cấp xã; hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, phát triển cộng đồng, du lịch nông thôn, mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, bảo vệ môi trường, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp tại địa phương để trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định.

3. Theo dõi diễn biến tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, tham gia các nhiệm vụ phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, bảo vệ môi trường tại địa phương. Kịp thời tháo gỡ, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh hoặc báo cáo, đề xuất đến cấp có thẩm quyền (nếu vượt thẩm quyền).

4. Định hướng công tác khuyến nông của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn (tổ khuyến nông cộng đồng, hợp tác xã, doanh nghiệp) để hỗ trợ người dân trên địa bàn xã phát triển sản xuất nông nghiệp, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới và phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương; tham gia phòng, chống hàng gian, hàng giả trong sản xuất và lưu thông sản phẩm nông sản trên địa bàn xã.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cấp xã có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo bảo đảm kịp thời, chính xác, đầy đủ, khách quan, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp); tổng hợp, báo cáo tình hình công tác khuyến nông, tiến độ sản xuất nông nghiệp, tình hình dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn theo quy định của pháp luật về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Khi phát hiện các vấn đề phát sinh trong sản xuất nông nghiệp hoặc có thông tin về thiên tai, sinh vật gây hại, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản có ảnh hưởng đến hoạt động khuyến nông; Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cấp xã kịp thời cung cấp thông tin cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp) và các đơn vị chuyên môn có liên quan để phối hợp hướng dẫn kỹ thuật, hỗ trợ người sản xuất theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp, các đơn vị thuộc Sở, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đúng các nội dung tại Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc hoặc cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, các địa phương, đơn vị có liên quan báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp), Ủy ban nhân dân cấp xã để chủ động xem xét, giải quyết hoặc báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo thẩm quyền./.